

Bản án số: 115/2020/HS-PT

Ngày: 11-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

- *Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Sang;

Ông Trương Văn Lộc.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 109/2020/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Đặng Thanh Q. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo bị kháng nghị:

Đặng Thanh Q, sinh năm 1980, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn S, sinh năm 1943 và bà Trần Thị N, sinh năm 1947 (đã chết); vợ là Nguyễn Thị Bé T (đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, không kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thanh Q và Nguyễn Thị Bé T là vợ chồng. Do mâu thuẫn nên bà T về nhà mẹ ruột ở. Khoảng 19 giờ, ngày 14 tháng 5 năm 2019, bà T cùng với ông

Nguyễn Thành T1, bà Nguyễn Thị Ngọc M, ông Lê Hoàng P, bà Lê Thị Thanh T2 và bà Trần Thị Hồng H đến nhà của Q để yêu cầu Q đưa giấy tờ để làm thủ tục ly hôn. Khi đến nơi, bà T thấy Q đang uống rượu ở trước hiên nhà cùng ông Đặng Văn C (anh của Q). Bà T, bà M, bà T2 và bà H đi xuống nhà bếp đồng thời kêu Q vào nói chuyện và yêu cầu Q đưa giấy tờ để làm thủ tục ly hôn. Q không đưa. T và Q mâu thuẫn cãi nhau. Lúc này, T1 và P đang ở trước hiên nhà nghe tiếng cãi nhau nên đi xuống nhà bếp. Khi xuống nhà bếp, Q và T1 xảy ra mâu thuẫn nên cãi nhau, Q và T1 thách thức đánh nhau. Q dùng tay đánh T1 nhưng bị T1 gạt ra. T1 dùng tay đánh nhiều cái vào đầu, vai và bụng làm Q choáng váng, P giúp sức để T1 đánh Quyền. Q truy hô thì được ông Đặng Văn C từ trước hiên nhà vào can ngăn T1 nên Q thoát ra được. Q đi đến vách nhà bếp lấy 01 con dao bằng kim loại, dài 62 cm, lưỡi dẹt dài 44 cm, bản rộng 5,5 cm, cán tròn dài 18 cm có đường kính 2,5 cm cầm bằng tay phải chém liên tiếp 02 nhát từ trên xuống dưới trúng vào đầu, 01 nhát trúng vào vai phải của T1. Thấy T1 bị chém và chảy nhiều máu, mọi người can ngăn Q và đưa T1 đi cấp cứu.

Sau đó, bà T làm đơn trình báo Công an. Ngày 30 tháng 5 năm 2019, ông T1 làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Theo Kết luận giám định số 228/2019/GDPY ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận: 02 vết thương vùng đầu: Vết thương đỉnh – chằm (04 x 0,1) cm và vết thương thái dương – đỉnh phải (5 x 0,2) cm. Vết thương vai phải (5 x 0,3) cm, sẹo lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

Theo Công văn số 52/CV ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc giám định bổ sung cơ chế hình thành vết thương cụ thể: Vết thương đầu vùng đỉnh – chằm (4 x 0,1) cm: từ trước ra sau, hướng từ trên xuống, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra. Vết thương thái dương – đỉnh phải (5 x 0,2) cm: chiều từ trước ra sau, hướng từ trước ra sau đầu phía trước nhọn, đầu phía sau tù, hướng từ trên xuống, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra. Vết thương vai phải (5 x 0,3) cm: chiều từ trước ra sau, hướng từ trên xuống, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Lê Hoàng P có hành vi giúp T1 đánh Q. Tuy nhiên, hành vi của P không đủ yếu tố truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an không xử lý hành vi của P.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thành T1 yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút theo hóa đơn cung cấp là 1.200.000 đồng và bù đắp tổn thất về tinh thần (do sức khỏe bị ảnh hưởng, Công ty cho thôi việc, hiện chưa có việc làm) số tiền năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là 50 x 1.490.000 đồng = 74.500.000 đồng. Tổng số tiền là 75.700.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 70.000.000 đồng.

Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ: 01 con dao bằng kim loại, dài 62 cm, lưỡi dẹt dài 44 cm, bản rộng 5,5 cm, cán tròn dài 18 cm có đường kính 2,5 cm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh Q 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 04/6/2020, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện B ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSBB ngày 02/6/2020 kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương về hình phạt theo hướng đề nghị cho bị cáo Đặng Thanh Q được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSBB ngày 02/6/2020 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện B và cho rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (đây là tình tiết Tòa cấp sơ thẩm đã nhận định nhưng không áp dụng cho bị cáo); bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải chăm sóc 02 con nhỏ; bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội do một phần lỗi của bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Đặng Thanh Q theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận và không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 14/5/2019, tại nhà Đặng Thanh Q (tại ấp Bến Tượng, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương) do mâu thuẫn trong việc chia tiền bán bò trong thời kỳ hôn nhân giữa Đặng Thanh Q và bà Nguyễn Thị Bé T, bị cáo Đặng Thanh Q và bị hại Nguyễn Thành T1 (là em ruột bà T) xảy ra cự cãi, Q dùng tay đánh T1 nhưng bị gạt ra, T1 dùng tay đánh nhiều cái vào đầu, vai và bụng của Q và được can ngăn. Sau đó, Q có hành vi lấy dao bằng kim loại (dài 62 cm, lưỡi hẹp dài 44 cm, bản rộng 5,5 cm, cán tròn dài 18 cm, có đường kính 2,5 cm) cầm dao bằng tay phải chém liên tiếp 02 nhát từ trên xuống trúng vào

đầu, 01 nhát trúng vào vai phải của T1, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đặng Thanh Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B về việc cho bị cáo được hưởng án treo: Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại là nhỏ nhất, bị cáo có cách ứng xử khác để giải quyết mâu thuẫn nhưng lại dùng dao là hung khí nguy hiểm để tấn công bị hại vào vùng trọng yếu của cơ thể, tuy vết thương của bị hại không tổn thương đến nội sọ nhưng vùng bị tấn công là vùng đỉnh, cằm, thái dương, đỉnh phải là những vị trí trọng yếu của cơ thể. Bị cáo không gây thương tích nặng cho bị hại là do được mọi người can ngăn kịp thời. Sau khi xảy ra vụ việc bị cáo không khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và quyết định mức hình phạt 08 (tám) tháng tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện B về việc cho bị cáo được hưởng án treo là chưa nghiêm, không đáp ứng được sự giáo dục, răn đe chung đối với những hành vi côn đồ dùng dao tấn công vào các vùng trọng yếu của cơ thể, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện B là không có căn cứ.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Thanh Q không phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/ Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSBB ngày 02/6/2020 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh Q 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đặng Thanh Q không phải nộp.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND huyện B; | 2 |
| - VKSND huyện B; | 1 |
| - Chi cục THADS huyện B; | 1 |
| - Công an huyện B; | 2 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Tổ HCTP; | 1 |
| - Lưu: HSVA, Tòa HS. | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huỳnh Đức